

Bản án số: 132/2017/HSST

Ngày: 02/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà: **Nguyễn Thị Thu Hương.**
- *Các Hội thẩm nhân dân :*
 - + Bà **Đặng Thị Hương**- Cán bộ nghỉ hưu.
 - + Bà **phạm Thị Lan** - Cán bộ nghỉ hưu.
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Hà**- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:* Bà **Bùi Thị Thuý**- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 125/2017/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

PHẠM THỊ L, sinh 1965.

ĐKKHKT: Xã CV, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở: Khu 4, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12.

Con ông phạm Khắc Ng (đã chết) và bà Đ Thị M.

Chồng Hoàng Bá H (đã ly hôn).

Bị cáo có 03 con: Con lớn sinh 1985, con nhỏ sinh 1991.

Tiền án; Tiền sự: Chưa.

- Tạm giữ ngày 06/4/2017.

- Tạm giam: Ngày 12/4/2017 tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Thị L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau: Phạm Thị L bán hàng nước giải khát ở đầu đường Tự Đông (Khu 4) phường Cẩm Thượng, TP. Hải Dương nên có quen biết với người phụ nữ tên Th có số điện thoại 0963.291.538 và chị Đặng Thị Nh (tên gọi khác: Th) ở HP, NG, Hải Dương. Do cần tiền chi tiêu nên chị Th, Nh và L

thỏa thuận nếu khách có nhu cầu mua dâm thì L đứng ra giao dịch rồi điện thoại để chị Th, Nh đi bán dâm, mỗi lần L giới thiệu sẽ được hưởng 30.000đ/người/lần.

Khoảng 15h40' ngày 05/4/2017 anh Nguyễn Văn O và anh Nguyễn Văn H đều ĐKNKKTT: Đoàn Kết, Thanh Miện, Hải Dương đến quán của L uống nước. Anh H và anh O đặt vấn đề với L về việc cần tìm người bán dâm để mua dâm, L thỏa thuận giá 400.000đ/người/lần (bao gồm cả tiền thuê nhà nghỉ), anh O và anh H đồng ý, mỗi người lấy 400.000đ đưa cho L rồi cùng L sang nhà nghỉ AT I ở Đường An Định, phường Cẩm Thượng, TP.Hải Dương. Tại đây L gặp chị Đinh Thị T (Nhân viên lễ tân) thuê 02 phòng nghỉ, anh O cầm chìa khóa phòng 301, anh H cầm chìa khóa phòng 202 rồi cả hai đi lên phòng trước, L đưa chị T số tiền 100.000đ trả tiền phòng rồi đi ra ngoài lấy điện thoại Nokia 1280, lắp sim số 0985.522.768 gọi điện thoại cho người phụ nữ tên Th theo số máy 0963.291.538 bảo đến nhà nghỉ AT 1 bán dâm cho khách và nhắn tin cho chị Th nội dung “202”, rồi tiếp tục lấy điện thoại di động Samsung FMRADIO lắp sim số 01632.224.220 gọi điện thoại đến số máy 0979.335.807 của chị Nh bảo đến phòng 301 nhà nghỉ AT I bán dâm cho khách. Do chị Nh đi vắng, quên điện thoại di động để ở phòng trọ tại 249 Ngô Quyền, phường Tân Bình, TP. Hải Dương nên chị Bùi Thị Đ ở Tân Sơn, Thành Kim, Thạch Thành, Thanh Hóa (bạn cùng phòng trọ với chị Nh) nghe điện thoại của L. Đ hiểu ý nên thuê xe ôm đến nhà nghỉ AT I thì gặp L ở trước cửa, L bảo chị Đ đi lên phòng 301 đi khách vụ L bảo chị Đ không phải thu tiền của khách mua dâm, chị Đ đi lên phòng 301 gặp anh O.

Khoảng 15h40' cùng ngày, chị Vương Thị Th ở Liêm Phú, Văn Bàn, Lào Cai (là bạn quen biết với người phụ nữ tên Th) nhận điện thoại của Th bảo đi bán dâm cho khách tại phòng 202 nhà nghỉ AT I, chị Vương Thị Th đồng ý rồi thuê xe ôm đến nhà nghỉ AT I lên phòng 202 gặp anh H. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày khi anh Nguyễn Văn H và chị Vương Thị Th; anh Nguyễn Văn O và chị Bùi Thị Đ đang quan hệ tình dục tại phòng 202, phòng 301 của nhà nghỉ AT I thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Hải Dương kiểm tra phát hiện bắt quả tang lập biên bản vi phạm hành chính. Vật chứng thu giữ 01 điện thoại Nokia 1280 đã qua sử dụng; 01 điện thoại Samsung FMRADIO đã qua sử dụng; 02 bao cao su đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 130/VKS -HS ngày 05/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Thị L về tội "Môi giới mại dâm" theo điểm e khoản 2 Điều 255 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo L thừa nhận Viện kiểm sát truy tố, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng không bị oan sai và thừa nhận hành vi phạm tội của mình là đúng nhưng bị cáo không thừa nhận việc bị cáo đã nhận tiền của anh O

400.000đ/lần/người, anh H 400.000đ/lần/người số tiền do các anh H, O thoả thuận với bị cáo mua dâm và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Thị L về tội "Môi giới mại dâm". Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị L phạm tội "Môi giới mại dâm".

- áp dụng điểm e khoản 2 Điều 255; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị L từ 39 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/4/2017.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, c, d khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại Nokia 1280 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại Samsung FMRADIO đã qua sử dụng;

+ Tịch thu tiêu huỷ: 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng.

+Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 700.000đ tiền do bị cáo nhận của anh O, anh H môi giới mại dâm.

+ Đối với 02 sim thuê bao lắp trong máy điện thoại thu của L gồm: 01 sim thuê bao số 01632224220; 01 sim thuê bao số 0985522786, bị cáo dùng L lạc gọi cho chị Th, chị Đ đi bán dâm cần tịch thu làm tài liệu lưu hồ sơ vụ án.

- án phí: áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; NQ326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu lệ phí, án phí toà án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ. ý kiến của kiểm sát viên, lời khai nhận của bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm của mình. Viện kiểm sát truy tố và Toà án đưa vụ án ra xét xử với tội danh điều luật trên là đúng phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo xác định không bị xét xử oan sai nhưng bị cáo không thừa nhận bị cáo thoả thuận với anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn O mua dâm mỗi người 400.000đ/người/lượt. Bị cáo chỉ khai nhận thoả thuận với anh H, anh O 200.000đ/người/lượt mua dâm, khi nào xong anh O, anh H mới phải đưa tiền cho bị cáo. Giữa bị cáo, anh O, anh H chỉ thoả thuận nhưng các anh chưa đưa tiền cho bị cáo. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo không đưa ra tài liệu gì để chứng minh việc bị cáo chỉ thoả thuận với anh H, anh O 200.000đ/người/lượt mua dâm, khi nào xong anh O, anh H mới phải đưa tiền cho bị cáo và việc bị cáo chưa nhận tiền của anh H, anh O. Tại cơ quan điều tra lời khai của anh H (bút lục

91,92,94,95,96,97,99) và lời khai anh O (115, 116,117,118,119,120) bà biên bản đối chất thể hiện tại bút lục 45,46, 47, 48: Sau khi các anh đặt vấn đề với L về việc cần tìm người bán dâm để mua dâm, L thoả thuận giá 400.000đ/lần/người (bao gồm cả tiền phòng) các anh nhất trí mỗi người lấy 400.000đ đưa cho L và L bảo sang nhà nghỉ AT 1. Tại nhà nghỉ AT 1, L tự trả tiền thuê phòng 100.000đ/2 phòng (phòng 202; phòng 301) Khi anh H đưa tiền cho bị cáo có sự chứng kiến của anh O và khi anh O đưa tiền cho bị cáo có sự chứng kiến của anh H và việc bị cáo khai khi nào xong thì bị cáo nhận tiền không có căn cứ vì: Tại bản tự khai, lời khai, biên bản hỏi cung bị can và tại phiên toà, bị cáo xác định gặp anh H, anh O là lần đầu tiên, không quen biết, mâu thuẫn gì với anh O, anh H, phù hợp việc bị cáo tự thanh toán tiền phòng nghỉ cho hai anh. Khi chị Đ vào nhà nghỉ AT 1 gặp bị cáo, bị cáo bảo lên phòng 301 và bảo chị Đ không phải thu tiền của khách mua dâm. Từ những nội dung trên HĐXX xác định việc bị cáo thoả thuận, nhận tiền của các anh O, anh H mỗi người 400.000đ/lượt/người là có căn cứ pháp luật. Lời khai của anh H, anh O khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền chi tiêu nên bị cáo L, chị Th, Nh thoả thuận nếu khách có nhu cầu mua dâm thì L đứng ra giao dịch rồi điện thoại để chị Th, Nh đi bán dâm, mỗi lần L giới thiệu sẽ được hưởng 30.000đ/người/lần. Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 05/4/2017, tại quán nước đầu đường Tự Đông khu 4, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương. Phạm Thị L có hành vi làm trung gian dẫn dắt để chị Bùi Thị Đ (chị Đ ở cùng phòng với chị Nh) bán dâm cho anh Nguyễn Văn O, chị Vương Thị Th bán dâm cho anh Nguyễn Văn H. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày khi anh H và chị Th, anh O và chị Đ đang quan hệ tình dục tại phòng nghỉ số 202 và 301 của nhà nghỉ AT 1 ở đường An Định, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương thì bị phát hiện thu giữ vật chứng.

Bị cáo thực hiện hành vi lỗi cố ý biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, lợi nhuận được hưởng từ việc môi giới mại dâm, bị cáo trực tiếp gọi điện thoại cho chị Th, chị Nh (chị Nh không nghe điện có chị Đ nghe điện thoại của bị cáo đến phòng nghỉ AT 1 khi gặp bị cáo ở nhà nghỉ bị cáo bảo chị Đ lên phòng 301 bán dâm cho anh O, bị cáo làm trung gian dẫn dắt cho H và Th; O và Đ quan hệ tình dục với nhau nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung là " phạm tội đối với nhiều người" do vậy hành vi trên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Môi giới mại dâm" theo điểm e khoản 2 Điều 255 BLHS, nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, đạo đức xã hội, ảnh hưởng sức khỏe con người và còn là nguyên nhân lây truyền bệnh xã hội, đặc biệt là bệnh HIV-AIDS làm ảnh hưởng

đến sự phát triển xã hội. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu đã bị Toà án nhân dân thành phố Hải Dương xử về tội Môi giới mại dâm (Bản án đã được đương nhiên xoá án tích) khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn phạm tội Môi giới mại dâm cùng loại tội. Do vậy cần có mức án nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, có bố để được tăng huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo pháp luật.

+ Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại Nokia và 01 điện thoại Samsung FM RADIO của bị cáo, bị cáo dùng vào việc L lạc gọi cho chị Th, chị Đ đi bán dâm là công cụ thực hiện phạm tội cần tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 02 sim thuê bao lắp trong máy điện thoại thu của L gồm: 01 sim thuê bao số 01632224220; 01 sim thuê bao số 0985522786, bị cáo dùng L lạc gọi cho chị Th, chị Đ đi bán dâm cần tịch thu làm tài liệu lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền bị cáo nhận của anh O 400.000đ, của anh H 400.000đ tiền mua dâm bị cáo đã trả 100.000đ tiền phòng nghỉ, còn lại 700.000đ là tiền phạm tội mà có cần truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 700.000đ của bị cáo.

- 02 bao cao su đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

Theo điểm a; b khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a; c; đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

- Đối với anh Nguyễn Văn O, anh Nguyễn Văn H là người mua dâm, chị Vương Thị Th, chị Bùi Thị Đ là người bán dâm, Công an thành phố Hải Dương quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với ông Đinh Văn Chức là chủ nhà nghỉ AT 1 để xảy ra hoạt động mua bán dâm tại nhà nghỉ do mình quản lý, vi phạm khoản 1 Điều 25 Nghị định 167/Cp/2013 ngày 12/6/2017 chủ tịch UBND thành phố Hải Dương Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với chị Đặng Thị Nh (Thủ) không biết việc Đ đi bán dâm; chị Đinh Thị T (nhân viên lễ tân) không biết việc L thuê phòng nghỉ để thực hiện việc mua bán dâm nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

- Đối với người phụ nữ tên Th có số điện thoại 0963.291.538, theo L và Vương Thị Th khai quá trình điều tra xác minh chủ thuê bao số điện thoại đứng tên Nguyễn Hoài Th, sinh năm 1971, ĐKKHKT: NK, GD, TT, Bắc Ninh. Hiện Th không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương tiếp tục xác minh khi có căn cứ xử lý sau.

+ Án phí: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu lệ phí, án phí Tòa án.

Vì lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Phạm Thị L** phạm tội "Môi giới mại dâm".

- áp dụng điểm e khoản 2 Điều 255; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị L 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/4/2017.

- Về vật chứng: áp dụng điểm a; b khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a; c; d khoản 2 Điều 76 BLTTHS; Điều 357 BLDS.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại Nokia 1280 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại Samsung FMRADIO đã qua sử dụng.

+ Tịch thu tiêu huỷ 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 12/7/2017).

+ Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền của bị cáo L 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng).

+ Đối với 02 sim thuê bao lắp trong máy điện thoại thu của L gồm: 01 sim thuê bao số 01632224220; 01 sim thuê bao số 0985522786, cần tịch thu làm tài liệu lưu hồ sơ vụ án.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

án phí: áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định mức thu lệ phí, án phí toà án. Buộc bị cáo L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

án xử sơ thẩm báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi gửi:

- VKSND Tp. Hải Dương;
- Công an Tp. Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA Tp Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hương

